

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 9608 : 2013

ISO 664:2008

Xuất bản lần 1

**HẠT CÓ DẦU – PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU THỬ
TỪ MẪU PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Oilseeds- Reduction of laboratory sample to test sample

HÀ NỘI - 2013

Lời nói đầu

TCVN 9608:2013 hoàn toàn tương đương với ISO 664:2008;

TCVN 9608:2013 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F2
Dầu mỡ động vật và thực vật biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường
Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Hạt có dầu – Phương pháp lấy mẫu thử từ mẫu phòng thử nghiệm

Oilseeds – Reduction of laboratory sample to test sample

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định quy trình lấy mẫu thử từ mẫu phòng thử nghiệm của hạt có dầu.

CHÚ THÍCH: Một số hợp đồng mua bán hạt có dầu yêu cầu phân tích mẫu như khi được lấy ra, nghĩa là bao gồm mọi tạp chất có mặt. Tuy nhiên, một số hợp đồng lại yêu cầu tách định lượng trước các tạp chất và phân tích riêng các hạt sạch.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 8947 (ISO 658), *Hạt có dầu – Xác định hàm lượng tạp chất*.

3 Nguyên tắc

Sau khi tách riêng các tạp chất có kích thước lớn, nếu cần và chia mẫu phòng thử nghiệm bằng dụng cụ thích hợp để thu được mẫu thử đại diện của mẫu phòng thử nghiệm.

4 Thiết bị, dụng cụ

Sử dụng thiết bị, dụng cụ của phòng thử nghiệm thông thường và cụ thể như sau:

4.1 Dụng cụ chia mẫu, ví dụ dụng cụ chia mẫu bốn ngăn, bộ chia mẫu hình nón, bộ chia mẫu nhiều rãnh có hệ thống phân phối hoặc dụng cụ chia mẫu và phân phối khác đảm bảo phân bố đồng đều các thành phần của mẫu phòng thử nghiệm trong mẫu thử.

4.2 Hộp đựng mẫu, có kích thước phù hợp với mẫu thử, có thể đậy kín được.

5 Cách tiến hành

5.1 Khi nhận được mẫu phòng thử nghiệm, kiểm tra và ghi lại tình trạng của dấu niêm phong và hộp đựng mẫu. Bảo quản mẫu phòng thử nghiệm ở nơi an toàn cách xa nguồn nhiệt và nguồn ẩm cao cho đến khi chuẩn bị mẫu thử.

5.2 Mở hộp đựng mẫu phòng thử nghiệm cẩn thận, rồi tiến hành ngay theo quy trình dưới đây:

Đầu tiên, cân mẫu phòng thử nghiệm rồi tách và cân các tạp chất có kích thước lớn, nếu cần, vì không thể trộn đều các tạp chất. Trộn cẩn thận mẫu phòng thử nghiệm còn lại để thu được mẫu càng đều càng tốt, sau đó dùng dụng cụ chia mẫu (4.1) phù hợp với bản chất của hạt, giảm mẫu liên tiếp cho đến khi thu được khối lượng tối thiểu theo quy định trong Bảng 1.

Đối với các hạt không nêu trong Bảng 1, khối lượng hạt tối thiểu thu được phải bằng khối lượng tối thiểu của các loại có kích thước tương đương đã được quy định.

Nếu phải phân tích mẫu không chứa tạp chất thì tiến hành theo TCVN 8947 (ISO 658).

Việc tách các tạp chất trước khi trộn đều và chia mẫu phải được đề cập đến trong phần tính kết quả.

5.3 Cho mẫu thử thu được vào hộp đựng mẫu (4.2) khô, sạch rồi đậy kín và dán nhãn.

6 Bảo quản mẫu thử

Bảo quản mẫu thử ở nơi an toàn, cách xa nguồn nhiệt và nguồn ẩm cao.

Việc phân tích phải được tiến hành trong một khoảng thời gian phù hợp với độ ổn định của mẫu.

Bảng 1 – Khối lượng tối thiểu của mẫu thử

Hạt	Tên khoa học ^a	Khối lượng tối thiểu của mẫu thử cần cho phép phân tích g					
		Độ ẩm	Hàm lượng tạp chất	Hàm lượng dầu	Hàm lượng dầu và độ axit	Các phép phân tích khác	Hàm lượng dầu và nước xác định bằng NMR
Hạt lớn và các mảnh vụn							
Cùi dừa khô (nhân)	<i>Cocos nucifera</i> Linnaeus						
Hạt bơ	<i>Butyrospermum paradoxum</i> (C.F. Gaertner) Hepper	250	1 000	500	1 000	500	500
Hạt bông	<i>Gossypium</i> spp.						
Hạt cọ dầu	<i>Elaeisis guineensis</i> N.J.Jacquin						
Hạt cỡ trung bình							
Hạt thầu dầu	<i>Ricinus communis</i> Linnaeus						
Hạt lạc	<i>Arachis hypogaea</i> Linnaeus						
Hạt bí ngô	<i>Cucurbita maxima</i> Duchesne	50	300	150	300	250	200
Hạt hướng dương	<i>Helianthus annuus</i> Linnaeus						
Hạt đậu tương	<i>Glycine max</i> (Linnaeus) Merrill						
Hạt rum	<i>Carthamus tinctorius</i> Linnaeus						
Hạt cỡ nhỏ							
Hạt cải dầu	<i>Camelina sativa</i> (Linnaeus) Crantz						
Hạt lanh	<i>Linum usiltatissinum</i> Linnaeus						
Hạt gai dầu	<i>Cannabis sativa</i> Linnaeus						
Hạt cải dầu	<i>Brassica napus</i> Linnaeus	20	200	100	200	100	200
Hạt cải dầu	<i>Brassica rapa</i> Linnaeus						
Hạt anh túc	<i>Papaver somniferum</i> Linnaeus						
Hạt mù tạt trắng	<i>Sinapis alba</i> (Linnaeus)						
Hạt mù tạt đen	<i>Brassica nigra</i> (Linnaeus)						
Hạt mù tạt nâu	<i>Brassica juncea</i> (Linnaeus) Czern.et Coss.						
Hạt vừng	<i>Sesamum indicum</i> Linnaeus						

^a Theo TCVN 5374 (ISO 5507) [1] và Tài liệu viện dẫn [2].

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] TCVN 5374 (ISO 5507), *Hạt có dầu, dầu và mỡ thực vật – Tên gọi*
 - [2] ISTA NOMENCLATURE COMMITTEE. List of stabilized plant names, 5th edition. International Seed Testing Association, Bassersdorf, 2007. 73 pp. Available (2008-05-06) at:
http://www.seedtest.org/upload/prj/products/ISTA_List_of_Stabilized_Plant_Names_Ed_5.pdf
-